

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 5 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tố Q, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Quốc H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: DEF, Hoa Kỳ.

(Bà Q và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2019 và đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Võ Thị Tố Q trình bày:

Bà và ông Lưu Quốc H do mai mối và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn bà và ông H sinh sống tại Việt Nam được 01 tháng thì ông H trở về Mỹ, còn bà tiếp tục sống tại Việt Nam. Do khoảng

cách địa lý xa cách, vợ chồng không có điều kiện để vun đắp tình cảm. Nên thời gian gần đây, bà và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà nhận thấy hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Quốc H, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 26/3/2019, bị đơn ông Lưu Quốc H trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà Võ Thị Tố Q về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Việc bà Q yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện xa xôi, đi lại khó khăn nên ông làm văn bản này yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông cho đến khi kết thúc vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H là ly hôn, nguyên đơn bà Võ Thị Tố Q đang ở Việt Nam, bị đơn ông Lưu Quốc H hiện đang ở nước ngoài nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/12/2017 nên hôn nhân giữa bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà Q và ông H thống nhất trình bày sau khi kết hôn bà Q và ông H chung sống tại Việt Nam được 01 tháng thì ông H trở về Hoa Kỳ, còn bà Q vẫn sống tại Việt Nam. Do điều kiện địa lý cách trở, bà Q và ông H không có điều kiện để vun đắp tình cảm vợ chồng. Khoảng thời gian gần đây, bà Q và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H và ông H cũng đồng ý với yêu cầu của bà Q. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại bà Q đang sống tại

Việt Nam, ông H đang sống tại Hoa Kỳ, cách xa nhau về khoảng cách địa lý, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Q yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở và ông H cũng đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Võ Thị Tố Quyên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Võ Thị Tố Q.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Tố Q được ly hôn với ông Lưu Quốc H.

Về con chung: Bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Võ Thị Tố Q và ông Lưu Quốc H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Tố Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006779 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Võ Thị Tố Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lưu Quốc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thế Xương